

Số: 08 / BC-CKDK

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Chứng Khoán Dầu Khí

I. KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2023

1. Kinh tế vĩ mô:

Kinh tế Việt Nam năm 2023 tăng trưởng 5,05%, là năm chứng kiến tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong giai đoạn 2011-2023 nếu loại trừ hai năm 2020 và 2021 chịu tác động nặng nề bởi các đợt phong tỏa do Covid-19. Công nghiệp và xây dựng trì trệ là nguyên nhân chính khiến nền kinh tế đánh mất đà tăng trưởng. Hoạt động xuất nhập khẩu cũng gặp khó khăn khi nhu cầu tiêu thụ hàng hóa nói chung trên thế giới giảm. Điểm tích cực là lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tương đối tốt. So với bối cảnh vĩ mô chung của thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng khá tích cực, tiếp tục thu hút được vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Các chỉ tiêu kinh tế năm 2023

Tăng trưởng GDP	5,05%	Tăng trưởng kinh tế cả năm 2023 đạt 5,05%. Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm đã khiến cho nền kinh tế thiếu động lực tăng trưởng. Ngược lại, khu vực dịch vụ đóng vai trò dẫn dắt nền kinh tế, tăng trưởng 6,82% trong năm 2023, đóng góp 62,29% tổng sản phẩm quốc nội.
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	3,25%	Lạm phát hạ nhiệt và dần ổn định theo từng tháng. Lạm phát được kiểm soát tốt, CPI cả năm đạt 3,25%, dưới mức mục tiêu 4,5% của Ngân hàng Nhà nước. Giá lương thực, vật liệu xây dựng và chi phí cho giáo dục tăng cao tác động tiêu cực tới chỉ số giá tiêu dùng trong khi giá xăng dầu giảm so với cùng kỳ góp phần kiềm hãm đà tăng của CPI.
Tín dụng	Tín dụng: 13,71%	Tăng trưởng tín dụng bứt phá trong những ngày cuối năm, đẩy dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế năm 2023 tăng 13,71% so với cùng kỳ.
Huy động	Huy động: 11% (số 9 tháng)	Tăng trưởng huy động giảm tốc. Lãi suất huy động giảm liên tiếp khiến cho người dân không còn mặn mà với kênh tiền gửi.
Lãi suất tiền gửi	3M: 2,85% 6M: 3,88% 12M: 4,95%	Lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại xuống thấp hơn cả trong đại dịch. Các NHTM tiếp tục hạ lãi suất trong bối cảnh thanh khoản hệ thống Ngân hàng dồi dào và lượng tiền gửi huy động năm 2023 khá cao.

Vốn FDI đăng ký	+32,1%	Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam năm 2023 đạt gần 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ. Vốn giải ngân đạt khoảng 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ và là mức giải ngân kỷ lục từ trước tới nay.
Xuất khẩu	-6,38%	Nhu cầu yếu từ các đối tác xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc đã khiến cho giá trị xuất khẩu năm 2023 của Việt Nam chỉ đạt 354,66 tỷ USD, giảm 6,38% so với cùng kỳ. Trong top 5 thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, Trung Quốc là thị trường duy nhất chứng kiến tăng trưởng tăng trưởng dương.
Nhập khẩu	-8,52%	Hoạt động nhập khẩu giảm mạnh hơn so với xuất khẩu, mức giảm so với cùng kỳ là 8,52%, tương ứng với giá trị nhập khẩu năm 2023 là 330,04 tỷ USD, chủ yếu do các nhà sản xuất trong nước hạn chế việc nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào sản xuất trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới giảm.

Nguồn: Tổng cục Hải Quan, Tổng cục thống kê, Ngân hàng nhà nước, Các ngân hàng thương mại

2. Thị trường chứng khoán năm 2023

Năm 2023 là một năm nhiều biến động với thị trường chứng khoán. VN-Index vượt lên trong tháng đầu tiên của năm, đóng cửa trên ngưỡng 1.100 điểm nhưng lùi về gần 1.000 điểm chỉ một tháng sau đó. Thị trường trầm lắng cho tới đầu tháng 5, trước khi bước vào nhịp tăng mạnh nhất của năm. Tính đến hết ngày 29/12/2023, chỉ số VN-Index đã tăng 12,3% từ đầu năm, lên sát mức 1.130 điểm. Tổng vốn hóa thị trường đến hết năm nay đạt hơn 240 tỷ USD, tương đương 56,4% GDP, riêng sàn HSX là 186 tỷ USD.

Thanh khoản thị trường năm 2023 giảm so với năm trước. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên của VN-Index giảm 12,3 % so với cùng kỳ và biến động cùng chiều với các nhịp tăng/giảm của chỉ số. Thanh khoản thị trường tăng mạnh trong nhịp bứt phá của VN-Index giai đoạn tháng 5 đến cuối tháng 9 trước khi sụt giảm vào các tháng cuối năm. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên của VN-Index trong giai đoạn bùng nổ kể trên đạt gần 16.828 tỷ đồng (+33,6% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, thanh khoản đã giảm trong quý 4/2023, giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HSX mỗi phiên giảm xuống còn 13.844 tỷ đồng nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ 2022 là 33,3%.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỶ LỆ/KẾ HOẠCH
I	Tổng doanh thu	301.6	260.0	116%
1	Hoạt động Dịch vụ chứng khoán	168.9	170.0	99%

1.1	Môi giới chứng khoán	43.6	60.0	73%
1.2	Lưu ký chứng khoán	7.4	6.5	114%
1.3	Dịch vụ tài chính	107.8	100.0	108%
1.4	Doanh thu khác	10.1	3.5	287%
2	Hoạt động đầu tư, nguồn vốn	123.05	70.0	176%
3	Hoạt động tư vấn	9.0	17.0	53%
4	Hoạt động phân tích, chỉ số	0.66	3.0	22%
5	Doanh thu khác			0%
II	Tổng chi phí	277.3	240.0	116%
III	Lợi nhuận khác	0.2	-	0%
IV	Lợi nhuận sau thuế	24.5	20.0	122%

Tổng Doanh thu năm 2023 đạt 301.60 tỷ đồng hoàn thành 116% kế hoạch 2023.

Doanh thu các hoạt động chính năm 2023:

- Doanh thu Dịch vụ Chứng khoán đạt 168.9 tỷ đồng hoàn thành 99% kế hoạch năm 2023. Doanh thu phí môi giới đạt 43.60 tỷ đồng, hoàn thành 73% kế hoạch năm 2023. Doanh thu dịch vụ tài chính đạt 107.8 tỷ đồng hoàn thành 108% kế hoạch 2023.
- Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, doanh thu từ hoạt động tư vấn đạt 9 tỷ đồng đạt 53% kế hoạch năm 2023. Hoạt động tư vấn tiếp tục bám sát và khai thác các dịch vụ truyền thống từ các doanh nghiệp trong ngành (PVN), là đơn vị tư vấn nhiều nhất cho SCIC và phát triển đa dạng các dịch vụ Tư vấn thị trường vốn và thị trường nợ cho các đối tượng khách hàng trong và ngoài ngành .
- Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn đạt 123.05 tỷ đồng tương đương 176% kế hoạch năm 2023.
- Doanh thu khác năm 2023 đạt 10.1 tỷ đồng, hoàn thành 287% kế hoạch năm 2023.

Chi phí năm 2023: Tổng chi phí là 277.3 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch năm 2023. Chi phí tăng chủ yếu đến từ chi phí môi giới và chi phí lãi vay.

Lợi nhuận năm 2023: Lợi nhuận sau thuế, sau trích lập của công ty đạt **24.5** tỷ đồng hoàn thành 122% kế hoạch năm 2023.

2. Một số chỉ tiêu tài chính

- Quy mô tổng tài sản năm 2023 đạt 2.254 tỷ đồng
- Huy động bình quân năm 2023 đạt 820 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm 2023. Kết quả này góp phần tăng quy mô vốn hoạt động, mở rộng và phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính.
- Tỷ lệ an toàn tài chính đạt 224% (cao hơn tỷ lệ quy định tối thiểu 180% của UBCKNN).

3. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Thị phần giao dịch và hoạt động dịch vụ:

- Năm 2023 mở mới 6.285 tài khoản; nâng tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2023 đạt 38.935 tài khoản.

Công nghệ, sản phẩm dịch vụ:

- Về hệ thống: Luôn đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt với các Sở, với khách hàng;
- Phát triển sản phẩm công nghệ tiện ích:
 - Triển khai thành công kết nối cổng giao tiếp trực tuyến STP – VSD
 - Triển khai thành công đưa vào vận hành tính năng thông báo trên nền tảng giao dịch chứng khoán trực tuyến
 - Thành lập và vận hành Trung tâm Giao dịch số: sử dụng công nghệ AI để phân tích, đánh giá xu hướng thị trường chứng khoán và xác định mã cổ phiếu tiềm năng tư vấn cho khách hàng;
 - Liên kết DATX tích hợp sản phẩm tư vấn đầu tư trên công nghệ AI
 - Triển khai phối hợp với ngân hàng, cơ quan quản lý đưa vào vận hành hệ thống trái phiếu riêng lẻ

Xử lý danh mục đầu tư và nợ tồn đọng:

- Quản lý cơ cấu danh mục đầu tư và lên phương án thực hiện thu hồi công nợ, phân loại nghĩa vụ nợ để có phương án thu hồi. Định kỳ rà soát, đánh giá các khoản nợ xấu từ khách hàng để lập kế hoạch thu hồi phù hợp.
- Về danh mục đầu tư: - Lên phương án phân loại các khoản đầu tư trên danh mục OTC để quản trị và thoái các khoản đầu tư tồn đọng ra khỏi danh mục OTC.

Chính sách nhân sự:

- Bổ sung, hoàn thiện nhân sự các cấp, đặc biệt cấp nhân sự quản lý.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chứng chỉ chuyên môn và đào tạo nội bộ.
- Hợp tác với các Trường đại học để tuyển dụng thực tập sinh, sinh viên ưu tú nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận, chất lượng cao

Khách hàng:

- Với xếp hạng từ FiiRatings (BB với triển vọng tích cực) cho mức tín nhiệm ngành nhiều triển vọng, bên cạnh việc duy trì thực hiện các dịch vụ tư vấn, dịch vụ chứng khoán tới các đơn vị thành viên trong ngành; đồng thời là tiền đề để Công ty mở rộng hợp tác và phát triển với các đối tác nước ngoài;

- Huy động 3.5 triệu USD nguồn vốn dài hạn từ khách hàng Nhật.
- Cung cấp dịch vụ tư vấn cho tập Khách hàng mục tiêu là các đơn vị trong ngành (PVN, PVcomBank) với số lượng hợp đồng từ nhóm khách hàng “mục tiêu” chiếm tỷ trọng cao (70-80%). Ngoài ra, PSI đã cung cấp dịch vụ tư vấn đa dạng cho các đơn vị ngoài ngành như: Tư vấn tài chính doanh nghiệp (CF) cho SCIC; Tư vấn thu xếp vốn cho các Tập đoàn, Tổng Công ty, DN lớn: Fecon, KBC.

4. Khó khăn, hạn chế

Mặc dù trong năm 2023 Công ty có đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn hạn chế như sau:

- Về nhân sự: Hiện tại đội ngũ nhân sự trọng yếu vẫn còn mỏng đặc biệt tại các mảng hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ. Tinh thần chủ động, dám nghĩ – dám làm chưa cao, một số bộ phận cán bộ còn bị động trong thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao.
- Về chính sách tiền lương: chính sách thu nhập chưa thực sự cạnh tranh so với thị trường và các công ty trong ngành do đó chưa thu hút được nhân sự có chất lượng.
- Vốn hoạt động của Công ty: Vốn điều lệ của PSI là 598 tỷ đồng xếp thứ 35 trong tổng số 89 các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam. Theo đó hạn chế gây ảnh hưởng hạn mức kinh doanh cũng như mở rộng các sản phẩm, dịch vụ đang thu hút nhà đầu tư như phái sinh, chứng quyền, sản phẩm ETF.
- Công nghệ thông tin: Hệ thống hạ tầng công nghệ còn nhiều tồn tại, cần nâng cấp để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh cũng như mở rộng kênh phát triển nền tảng số, hướng tới gia tăng tệp khách hàng và trải nghiệm tiện ích cho khách hàng.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí. Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

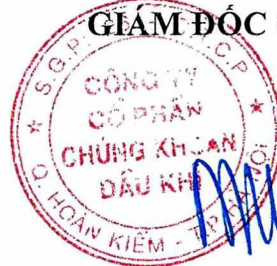
Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phan Quỳnh Nga